

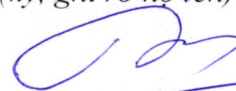
100% trắc nghiệm (50 câu)

		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng số câu
1	-Bảng nguyên hàm cơ bản	2				31
	-Bảng nguyên hàm mở rộng	2				
	-Nguyên hàm liên quan đổi biến số		1	1		
	-Nguyên hàm liên quan từng phần		2	1		
	-Nguyên hàm sử dụng bảng (có biến đổi)		1			
	-Tổng hợp				1	
	-Sử dụng tính chất tích phân.	2				
	-Tích phân hàm đa thức hoặc sử dụng bảng nguyên hàm(cơ bản hoặc mở rộng).	2				
	-Tích phân liên quan đổi biến.		1	1		
	-Tích phân liên quan từng phần.		1	1		
	-Tích phân liên quan tính chất hoặc hàm ẩn.		1	2		
	-Tích phân hàm hữu tỉ.		1			
	-Tích phân tổng hợp.				2	
	-Diện tích.	2	1			
	-Thể tích.	2	1			
2	-Tọa độ vecto.	2				19
	-Tọa độ điểm.	2		1		
	-Tâm và bán kính mặt cầu.	2				
	-Vecto pháp tuyến, điểm thuộc mp...	2				
	-Lập pt mặt cầu.		2	1		
	-Lập pt mặt phẳng.		2	1		
	-Tìm điểm thỏa điều kiện.		1	1		
	-Bài toán tổng hợp.				2	
Tổng số		20	15	10	5	50
Tỉ lệ		40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 28 tháng 02 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Xuân Giang

MA TRẬN - ĐẶC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

MÔN: NGỮ VĂN 12

THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	<i>Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa</i>	<p>Nhận biết: Phong cách ngôn ngữ, các biện pháp tu từ, các thao tác lập luận; Các phương thức biểu đạt, thể thơ...</p> <p>Thông hiểu: - Nội dung chính của văn bản; Tác dụng của các biện pháp tu từ trong văn bản; Nghĩa của từ trong văn bản; Quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản</p> <p>Vận dụng: Quan điểm bản thân về một vấn đề trong văn bản, Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.</p>	1	1	1	0	3
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI <i>(khoảng 150 chữ)</i>	<i>Nghị luận về tư tưởng, đạo lí (Bàn về một khía cạnh vấn đề)</i>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. 					1

TT	Nội dung kiến thức/ Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống (<i>Bàn về một khía cạnh vấn đề</i>)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện hiện tượng đời sống cần nghị luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi - hại, đúng - sai của hiện tượng đời sống. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục. 					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về nhân vật trong một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi: - <i>Vợ chồng A Phủ</i> (trích) của Tô Hoài - <i>Vợ nhặt</i> của Kim Lân	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định kiểu bài nghị luận, vấn đề cần nghị luận. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định được chi tiết, sự việc tiêu biểu.... <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diễn giải về giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật của truyện hiện đại: vấn đề số phận con người, cảm hứng anh hùng ca và cảm hứng thế sự, tình yêu quê hương đất nước; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Lí giải một số đặc điểm cơ bản của truyện hiện đại Việt Nam được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. 					1

TT	Nội dung kiến thức/ Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của truyện hiện đại Việt Nam. - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; vị trí và đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								5
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70	30	30		100

TTCM



PHAN THỊ HẢI ĐƯỜNG

Stt	Dạng bài	Nội dung kiến thức	Mức độ				Tổng số điểm
			NB	TH	VDT	VDC	
1	Phonetic	-s /-ed ending	1				0.5
		Vowel	1				
2	Stress	Two-syllable word	1				0.5
		More than three- syllable word with special endings		1			
3	Grammar & Vocabulary	Word choice	1	1	1		6.5
		Word form	1	1			
		Antonym				1	
		Synonym	1				
		Tenses		2			
		Modal verbs (present, past)	1		1		
		Modals in the passive voice (present, past)		1	1		
		Double comparison (comparative and comparative)	1				
		Prepositions	1		1		
		Article	1				
		Correction (Unit 10,11,12,13)	1	1	1		
		Connector		1			
		Communication	1	1			
		Writing - double comparative - modal perfect - passive with modals			1	1	
4	Lexical reading	Preposition, conjunction, structure, vocabulary, word form	2	1	1	1	1.25
5	Reading comprehension	Main idea, details, reference, synonym	2	1	1	1	1.25
Tổng số câu			16	12	8	4	10

- Nội dung: Unit 10,11,12,13 (trừ các nội dung tình giản hoặc tự học) ; khoảng 50% trong đề cương.

- Hình thức làm bài: trắc nghiệm 100% (40 câu)

- Nhận biết 40% (18 câu), thông hiểu 30 % (12 câu), vận dụng thấp 20% (8 câu), vận dụng cao 10% (4 câu)

Phú Mỹ, ngày 20 tháng 2 năm 2023

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thụy Minh Tâm

MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023
Môn: VẬT LÝ - LỚP 12

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng câu	Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao		
			Số CH	Số CH	Số CH	Số CH	Số CH	
1	Dao động và sóng điện từ	1.1. Mạch dao động	2	1	2	1	6	40%
		1.2. Điện từ trường	1	1			2	
		1.3. Sóng điện từ	2	1	1		4	
		1.4. Nguyên tắc thông tin liên lạc bằng sóng vô tuyến	2	2			4	
2	Sóng ánh sáng	2.1. Tán sắc ánh sáng	2	1	1	1	5	60%
		2.2. Giao thoa ánh sáng	1	1	4	2	8	
		2.3. Thực hành đo bước sóng ánh sáng	1	1			2	
		2.4. Các loại quang phổ	2	2			4	
		2.5. Tia hồng ngoại và tia tử ngoại	2	1			3	
		2.6. Tia x	1	1			2	
Tổng câu			16	12	8	4	40	10
Tỉ lệ %			40	30	20	10	100	

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở các cấp độ là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Không ra đề vào các nội dung đã giảm tải, không dạy, đọc thêm, khuyến khích tự học, những bài tập không yêu cầu học sinh phải làm, những câu hỏi không yêu cầu học sinh phải trả lời.

TỔ CM

 Đào Hiệp

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2

Môn: HÓA HỌC . Lớp: 12

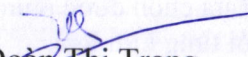
Trắc nghiệm: 40 câu x 0,25đ =10 đ

Số TT	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Chương 5: Bài: ĐIỀU CHẾ KIM LOẠI	- Nguyên tắc chung và các phương pháp điều chế kim loại	1				1
	- Lựa chọn được phương pháp điều chế kim loại cụ thể phù hợp với từng kim loại.	2	2			4
	- Viết PTHH điều chế kim loại cụ thể.		1			1
	- Tính khối lượng nguyên liệu sản xuất được một lượng kim loại xác định hoặc ngược lại.			2	1	3
Chương 6: KIM LOẠI KIỀM- KIM LOẠI KIỀM THỔ VÀ NHÔM	- Vị trí, cấu tạo nguyên tử, tính chất của kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, nhôm.	5	3			8
	- Tính chất và ứng dụng của một số hợp chất quan trọng của kim loại kiềm thổ.	5	3			8
	- Tính chất hợp chất của nhôm và hợp chất					
	- Nguyên tắc và phương pháp điều chế kim loại kiềm và kim loại kiềm thổ.	1	1			2
	- Phân loại nước cứng, cách làm mềm nước cứng.	2	2			4
- Bài tập tính C% khi cho kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ tác			3	1	4	

	dụng nước, axit. - Bài tập xác định tên hai kim loại kiềm hoặc kiềm thổ liên tiếp.					
	- Bài tập nhôm tác dụng với dung dịch axit hoặc dung dịch kiềm. - Bài tập phản ứng nhiệt nhôm. - Bài tập muối nhôm hoặc oxit nhôm tác dụng với dung dịch kiềm(không ra dạng kết tủa bị hòa tan)			3		3
	Tổng hợp kim loại kiềm, kiềm thổ, nhôm				2	2
Tổng		16	12	8	4	40
Tỉ lệ %		40%	30%	20%	10%	100%
Số điểm		4	3	2	1	10

Phú Mỹ, ngày 20 tháng 02 năm 2023

TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN


Đoàn Thị Trang

SỞ GD VÀ ĐT TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRƯỜNG THPT PHÚ MỸ

NĂM HỌC 2022-2023

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
Môn: SINH HỌC 12

* Hình thức: 100% trắc nghiệm(40 câu)

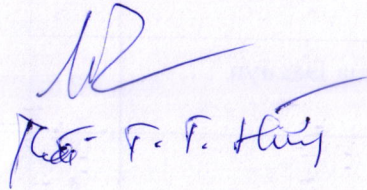
* Nội dung: Các bài: 24, 25, 26, 28, 29, 30, 32, 33, 35.

Bài	Nội dung	Số câu theo mức độ				Tổng câu
		Biết	Hiểu	VD thấp	VD cao	
Bài 24. Các bằng chứng tiến hoá	- Khái niệm, ví dụ cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa - Bằng chứng tế bào học, sinh học phân tử	1	1	1		3
Bài 25. Học thuyết Đacuyn	- Nguyên nhân, cơ chế, chiều hướng tiến hoá theo quan niệm của Đacuyn - Ý nghĩa của học thuyết Đacuyn	2				2
Bài 26. Học thuyết tiến hoá tổng hợp hiện đại	- Khái niệm, kết quả, đơn vị của tiến hóa nhỏ - Nguồn biến dị di truyền của quần thể - Vai trò của các nhân tố tiến hóa đối với quá trình tiến hóa nhỏ	4	2	1	1	8
Bài 28. Loài	- Khái niệm loài giao phối - Các tiêu chuẩn phân biệt 2 loài - Khái niệm, ví dụ các cơ chế cách li sinh sản giữa các loài	2	2	1		5
Bài 29,30. Quá trình hình thành loài	- Cơ chế hình thành loài mới bằng con đường cách li địa lí, cách li tập tính, cách li sinh thái và lai xa kèm đa bội hóa - Nhóm sinh vật thường hay xảy ra hình thành loài bằng cách li địa lí, cách li sinh thái và lai xa kèm đa bội hóa.	1	2	1	1	5
Bài 32. Nguồn gốc sự sống	Trình tự, sự kiện các giai đoạn của quá trình tiến hóa sự sống trên Trái Đất	2	1	1		4
Bài 33. Sự phát triển của sinh giới qua các đại địa chất	- Khái niệm, các dạng hoá thạch - Vai trò của các hoá thạch trong nghiên cứu lịch sử phát triển của sinh giới - Lịch sử sinh giới qua các đại địa chất	2	2	1		5

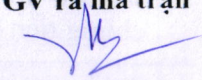
Bài 35. Môi trường và các nhân tố sinh thái	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm môi trường, nhân tố sinh thái, giới hạn sinh thái, khoảng thuận lợi, khoảng chống chịu, ổ sinh thái - Các loại môi trường, các nhóm nhân tố sinh thái - Xác định giới hạn sinh thái, khoảng thuận lợi, khoảng chống chịu, điểm gây chết về một nhân tố sinh thái qua ví dụ cụ thể - Nguyên nhân, ý nghĩa của sự phân hóa ổ sinh thái - Phân biệt nơi ở với ổ sinh thái - Đặc điểm thích nghi của sinh vật với ánh sáng, nhiệt độ 	2	2	2	2	8
Tổng		16 40%	12 30%	8 20%	4 10%	40

Phủ Mỹ, ngày 22 tháng 2 năm 2023

TỔ TRƯỞNG/PHÓ CHUYÊN MÔN


T. T. Hùng

GV ra ma trận


Trần Thị Tuyết Nhung

Trắc nghiệm: 10 điểm (40 câu)

Số TT	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1 (Bài 17)	Tình hình Việt Nam sau cách mạng tháng Tám	2	2	1	1	6
	Biện pháp đưa nước vượt qua khó khăn	2	2	1	1	6
	Chủ trương, biện pháp của ta đối với ngoại xâm và nội phản	2	1	1	1	5
2 (Bài 18)	Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng	1	2	1		4
	Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16	1	1	1		3
	Chiến dịch Việt Bắc năm 1947 và chiến dịch Biên giới năm 1950	2	2			4
3 (Bài 20)	Kế hoạch Nava	2				2
	Cuộc tiến công chiến lược đông xuân 1953 - 1954	1		1		2
	Chiến dịch Điện Biên Phủ	1	1	1	1	4
	Nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Giơnevơ	1	1			2
	Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp	1		1		2
	Tổng số câu	16	12	8	4	40
	Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%/ 10 điểm

Phú Mỹ, ngày 22 tháng 2 năm 2023

Tô phó chuyên môn

Lê Thị Thuý

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII

Môn: Địa lí; Khối : 12

Trắc nghiệm 100% (40 Câu; 10 điểm): Mỗi câu 0,25 điểm.

Số TT	Chủ đề (Nội dung)	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	- Hiểu và trình bày được đặc điểm tăng trưởng kinh tế của nước ta.	- Phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo lãnh thổ ở nước ta	- Phân tích được bảng số liệu liên quan đến tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế ở nước ta.	Vẽ và Phân tích được biểu đồ liên quan đến tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành, theo thành phần kinh tế ở nước ta.	
	<i>30% tổng số điểm = 3,0 điểm</i>	06	03	02	01	12
2	Vấn đề phát triển nông nghiệp	- Trình bày được cơ cấu của ngành nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, tình hình phát triển và phân bố một số cây trồng và vật nuôi	- Hiểu được cơ cấu của ngành nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi, tình hình phát triển và phân bố một số	- Chứng minh được xu hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nước ta. - Phân tích các	Vẽ và Phân tích được biểu đồ về cơ cấu, sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông	

		chính của nước ta	- Xác định được trên bản đồ, atlas sự phân bố các loại cây trồng vật nuôi chủ yếu ở nước ta	bảng số liệu và về cơ cấu, sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tình hình tăng trưởng một số sản phẩm nông nghiệp.	ngành, tình hình tăng trưởng một số sản phẩm nông nghiệp nước ta.	
	35% tổng số điểm = 3,5 điểm	06	04	03	01	14
3		- Trình bày được những thuận lợi và khó khăn trong khai thác và nuôi trồng thủy sản. - Trình bày được tình hình phát triển, phân bố ngành thủy sản. - Trình bày được vai trò, tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp.	- Hiểu được những thuận lợi và khó khăn trong khai thác và nuôi trồng thủy sản. - Hiểu được được vai trò, tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp.	- Phân tích được bản đồ lâm, ngư nghiệp Việt Nam - Xác định được trên Atlas các khu vực sản xuất, khai thác lớn, các vùng nuôi trồng thủy sản quan trọng.	- Vẽ và phân tích biểu đồ, số liệu thống kê về lâm, ngư nghiệp	
	35% tổng số điểm = 3,5 điểm	04	05	03	02	14
	Tổng số	16	12	08	04	40
	Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 24 tháng 02 năm 2023

TỔ TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Thành

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII

Môn: GDCD. Khối: 12

100% Trắc nghiệm. 40 câu (10 điểm). Mỗi câu 0.25 điểm.

Mức độ Nội dung KT	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng
1.Công dân với các quyền tự do cơ bản. (Từ mục 1c đến hết bài).	Nêu được nội dung của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. Số câu: 5.	Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân. Số câu: 4.	Thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. Số câu: 3	Biết cách thực hiện và bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và không xâm phạm quyền tự do cơ bản của người khác. Số câu: 2.	Số câu: 14.
2.Công dân với các quyền dân chủ.	Nêu được khái niệm, nội dung các quyền dân chủ của công dân. Số câu: 5.	Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền dân chủ của công dân. Số câu: 4.	Nhận xét, đánh giá được sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền dân chủ của công dân. Số câu: 3.	Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. Số câu: 1.	Số câu: 13.
3.Pháp luật với sự phát triển của công dân.	Nêu được khái niệm các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. Số câu: 6.	Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và chưa đúng về quyền phát triển của công dân. Số câu: 4.	Thực hiện được các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của bản thân theo quy định của pháp luật. Số câu: 2.	Nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của những người trong gia đình và cộng đồng. Số câu: 1.	Số câu: 13.
Tổng số	Số câu: 16. Số điểm: 4.	Số câu: 12. Số điểm: 3.	Số câu: 8. Số điểm: 2.	Số câu: 4. Số điểm: 1.	Số câu: 40. Số điểm: 10.
Tỷ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 22 tháng 2 năm 2023

TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN

Nguyễn Lê Nhật Thanh Giang

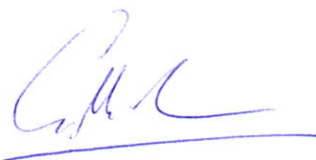
MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK 2

Môn: Công nghệ Khôi: 12

ĐỀ TRẮC NGHIỆM: 40 câu x 0,25 = 10 điểm

Bài	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
17	Khái niệm về hệ thống thông tin và viễn thông	3	3	2	1	9
18	Máy tăng âm	2	1	1	0	4
19	Máy thu thanh	4	3	2	1	10
20	Máy thu hình	2	1	1	0	4
22	Hệ thống điện quốc gia	5	4	2	2	13
	Tổng số	16	12	8	4	40
	Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 22 tháng 02 năm 2023
TỔ TRƯỞNG



Mai Thị Công Minh

Stt	Dạng bài	Nội dung kiến thức	Mức độ				Tổng số điểm
			NB	TH	VDT	VDC	
1	Từ vựng	Từ vựng bài 4,5. Nhìn tranh, chọn từ tương ứng	10				12 x 0,25 = 3đ
		Chọn từ trái nghĩa		2			
2	Kanji	Chọn cách đọc đúng		3			6 x 0,25 = 1,5đ
		Chọn chữ viết đúng	3				
3	Ngữ pháp	Chọn trợ từ thích hợp vào chỗ trống	5	2			18 x 0,25 = 4,5đ
		Chọn từ còn thiếu trong câu		2			
		Cách hỏi giá,		1			
		Cách gọi đồ ăn uống		1			
		Cách nói phủ định của tính từ đuôi i.		2			
		Cách hỏi và trả lời どんな N ですか。 なにがほしいですか。		1	1		
Sắp xếp câu			2	1			
4	Số đếm	Chọn cách đọc số lượng đồ vật tương ứng hình. Chọn cách viết số đúng.			3	1	0,25x4=1 đ
Tổng số câu			18	14	6	2	10đ

Nội dung bài: 4,5. Trắc nghiệm 100%

Nhận biết 45% (18 câu), thông hiểu 35%(14 câu), vận dụng thấp 15 % (6 câu), vận dụng cao 5% (2 câu)

Phú Mỹ, ngày 22 tháng 2 năm 2023

GV tiếng Nhật

Hồ Thị Kim Anh

Đề kiểm tra giữa kỳ 2 năm học 2022 – 2023

MÔN: Giáo Dục Thể Chất Lớp 12

Thời gian làm bài: 45 phút

I. Ma trận

Chủ đề (Nội dung)	Nhận biết và thông hiểu		Nội dung kiến thức vận dụng		Cộng
	Nhận biết (Cấp độ 1)	Thông hiểu (Cấp độ 2)	Cấp độ thấp (Cấp độ 3)	Cấp độ cao (Cấp độ 4)	
Kỹ thuật đá cầu	- Nắm và thực hiện đúng thứ tự kỹ thuật động tác phát cầu.	- Thực hiện cơ bản đúng các động tác phát cầu.	(Chuẩn KTKN cần KT) - Thực hiện thuần thục KTĐT phát cầu. - Biết giữ gìn sức khỏe, chăm sóc bản thân.	(Chuẩn KTKN cầnKT). - Biết vận dụng vào tập luyện hằng ngày để củng cố và nâng cao sức khỏe bản thân thông qua luyện tập đá cầu. - Biết kết hợp chế độ dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân.	
Số câu TL Số điểm Tỉ lệ	1 Đạt 40%	1 Đạt 30%	1 Đạt 20%	1 ạt 10%	4 Đạt 100%

II. Nội dung kiểm tra: Thực hành

Thực hiện bài TDPTC 8 động tác với LVD 2LX8N.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KIỂM TRA

Đạt: Thực hiện cơ bản đúng thứ tự kỹ thuật động tác phát cầu.


Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

*Căn cứ vào sự tiến bộ, thái độ của HS để đánh giá.

Duyệt BGH

Phú Mỹ, ngày 26 tháng 02 năm 2023

Tổ trưởng



Vũ Hữu Bình

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK2

Môn: TIN HỌC . Khối: 12

I. Phần trắc nghiệm (40Câu/10điểm): Mỗi câu 0.25 điểm.

Số TT	Nội dung	Các mức độ nhận thức				Tổng số câu
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Mô hình dữ liệu, mô hình dữ liệu quan hệ, đặc điểm mô hình dữ liệu quan hệ.	4	3	2	1	10
	Cơ sở dữ liệu quan hệ, thuật ngữ, đặc trưng của quan hệ.	6	4	3	2	15
	Khoá và liên kết giữa các bảng.	2	1	2	0	5
2	Vai trò, ý nghĩa của các chức năng trong quá trình tạo lập CSDL quan hệ.	4	4	1	1	10
	Tổng số	16	12	8	4	40
	Tỉ lệ	40%	30%	20%	10%	100%

Phú Mỹ, ngày 21 tháng 02 năm 2023

TỔ TRƯỞNG/PHÓ CHUYÊN MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)

